

Bản án số: 42 /2023/HS-ST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Linh

2. Ông Nguyễn Khắc Vũ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà:** Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Emở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/QĐST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Văn A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 28 tháng 11 năm 1992; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn S, sinh năm 1967 và bà Lương Thị N, sinh năm 1966; tiền án: Có 2 tiền án: Tại Bản án số 49/2020/HS-ST, ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nông Văn A bị xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2020; Tại Bản án số 14/2021/HS-ST, ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nông Văn A bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2021; tiền sự: không.

Bị cáo Nông Văn A đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 22/11/2022 chuyển giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Đức L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29 tháng 6 năm 2000; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Bùi Đức L, sinh năm 1980; con bà: Lý Thị T, sinh năm 1984; Tiền án: 01, Tại Bản án số 114/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Đức L bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2020 nhưng chưa chấp hành xong án phí HSST 200.000 đồng và tiền truy thu sung quỹ 3.800.000 đồng, nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: Tại Quyết

định số 36/2020/QĐ-TA, ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Đức L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng, chấp hành xong ngày 25/8/2021.

Bị cáo Bùi Đức L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 22/11/2022 chuyển giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E cho đến nay. Có mặt.

- *Những người bị hại:*

- + Chị Triệu Nữ Tố Tr - sinh năm 1989 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn B, xã W, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.
- + Ông Nguyễn Trung Th - sinh năm 1976 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn B, xã W, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.
- + Ông Phạm Ngọc T - sinh năm 1968 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- + Ông Phan Thanh V - sinh năm 1954 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- + Ông Trần Hữu T - sinh năm 1962 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- + Ông Trần Gia Ng - sinh năm 1988 - vắng mặt;
Trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;
- + Bà Trần Thị Mỹ L - Sinh năm 1980 - vắng mặt;
Trú tại: Tổ C, Phường R, thị xã Y, tỉnh Gia Lai;
- + Ông Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1988 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn E, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;
- + Ông Võ Đức B - Sinh năm 1965 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn F, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;
- + Anh Hoàng Tấn V - sinh năm 1997 - Có mặt.
Trú tại: Tổ dân phố K, S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;
- + Bà Nguyễn Thị B - Sinh năm 1961 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
Trú tại: Thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;
- + Bà Dương Ngọc T - Sinh năm 1988 - vắng mặt;
Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;
- + Bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1988 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;
- + Anh Dương Văn T - Sinh năm 1995 - vắng mặt;
Trú tại: Thôn N, xã K, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn A và Bùi Đức L là bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân Bùi Đức L và Nông Văn A cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thị xã Y, tỉnh Gia Lai và huyện S tỉnh Đắk Lắk. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, A và L chuẩn bị các công cụ, gồm nhiều thanh sắt tròn dài có kích cỡ khác nhau, mỏ lết, kìm, kéo, đèn pin đội đầu, tua vít và ba lô để đựng các dụng cụ nêu trên.

Trong thời gian từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, Nông Văn A và Bùi Đức L đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk; 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Y, tỉnh Gia Lai và 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/09/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L đi bộ đến khu vực chợ xã W, với mục đích tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Triệu Nữ Tố Tr thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài, biết không có người bên trong nên A và L sử dụng các dụng cụ mang theo cạy phá khóa cửa đột nhập vào bên trong nhà, cả hai đi lên phòng ngủ trên tầng 1 lấy trộm được 02 chiếc nhẫn vàng Sài Gòn 18K có đặc điểm mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ, loại nhẫn kiểu của nữ (01 chiếc có mặt đính đá màu tím và 01 chiếc có mặt đính đá màu xanh) và 400.000 đồng tiền mặt loại tiền lẻ có mệnh giá 5.000 đồng ở trong hộp trang sức để trên nóc tủ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE để trên mặt bàn. Sau đó, A và L đón xe khách đi tỉnh Bình Phước bán 02 nhẫn vàng nêu trên cho 01 tiệm vàng (không nhớ tên và địa chỉ) được số tiền 900.000 đồng, bán máy tính bảng cho 01 tiệm điện thoại (không nhớ tên và địa chỉ) được số tiền 400.000 đồng. Số tiền bán tài sản và số tiền mặt lấy trộm được A và L cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 87a/KL-HĐĐGTS, ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 02 nhẫn vàng Sài Gòn 18K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ), loại nhẫn kiểu của nữ sử dụng, 01 nhẫn có mặt đính đá màu tím và 01 nhẫn có mặt đính đá màu xanh, có giá trị là 7.355.800 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE, có giá trị là 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt có giá trị là 8.155.800 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 04/9/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L đi đến tiệm tạp hóa Tr tại chợ xã W, thuộc thôn 11, xã W, huyện E (do anh Nguyễn Trung Th làm chủ). Thấy nhà khóa cửa ngoài, A và L sử dụng các dụng cụ mang theo cạy phá khóa cửa đột nhập vào bên trong gian hàng bán tạp hóa, cả hai lấy trộm được 05 cây thuốc lá loại ngựa trắng và 05 cây thuốc lá Caraven (loại bao thuốc lá lớn), 02 cây thuốc lá 555 (loại bao thuốc lá lớn) trên kệ để hàng thuốc lá và 2.000.000 đồng tiền mặt trong ngăn kéo bàn. Số thuốc lá A và L mang bán một phần cho nhiều người khác nhau để lấy tiền, một phần giữ lại để hút, một phần cho người khác hút. Số tiền có được do bán thuốc lá và tiền mặt lấy trộm A và L cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 87a/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 05 cây thuốc lá ngựa trắng loại lớn, có giá trị là 1.175.000 đồng; 05 cây thuốc lá lớn CRAVEN, có giá trị là 1.050.000 đồng; 02 cây thuốc lá 555 loại lớn, có giá trị là 714.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt là 4.939.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 04/09/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L đi đến tiệm Nông cơ Th tại chợ xã W, thuộc thôn 11, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (do ông Phạm Ngọc T làm chủ). Thấy nhà khóa cửa ngoài, A và L sử dụng các dụng cụ mang theo cạy phá khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy

được 3.000.000 đồng tiền mặt, tại ngăn kéo bàn tính tiền (gồm nhiều mệnh giá khác nhau). Số tiền trên A và L cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/10/2022, Nông Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 47N2 - 4192 chở Bùi Đức L đi từ xã W đến thị trấn Đ, huyện E, với mục đích tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi đến nhà của ông Phan Thanh V, thấy nhà ông V khóa cửa ngoài, A và L sử dụng các dụng cụ mang theo phá ổ khóa cửa kéo kim loại bên ngoài, sau khi mở ra thì thấy bên trong có cửa kính cường lực được khóa bằng khóa dây vòng, do không có dụng cụ cắt dây khóa nên cả hai dùng tay cạy, tháo tay cầm để lấy dây khóa ra và mở cửa đột nhập vào bên trong. Khi vào bên trong nhà cả hai tìm kiếm, lục lọi ở cả ba phòng ngủ nhà ông Vinh nhưng không tìm thấy tài sản gì, tại phòng ngủ thứ hai thấy có 01 két sắt nhãn hiệu K-ONE, A và L sử dụng các thanh sắt mang theo cạy phá mở được cửa két, lấy trộm được số tiền mặt 2.500.000 đồng (đều là tiền lẻ còn mới có mệnh giá 5.000 đồng và một số mệnh giá khác). Sau đó cả hai đi ra ngoài kéo cửa lại và đi về xã W. Số tiền 2.500.000 đồng lấy trộm được A và L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L đi đến khu vực chợ xã W, với mục đích tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Trần Hữu T, A và L sử dụng các dụng cụ mang theo cạy phá khóa cửa kéo kim loại đột nhập vào bên trong nhà, sau khi lục tìm từ phòng khách lên đến phòng gác thì A và L lấy trộm được số tiền mặt 2.000.000 đồng để ở bên trong tủ quần áo. Số tiền trên A và L đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ sáng ngày 13/11/2022, Bùi Đức L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 47P1 - 146.99 chở Nông Văn A đi từ xã W đến thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, khi đến quán cà phê Be Present tại: tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện E (do anh Trần Gia Ng làm chủ). Thấy quán đóng cửa, không có người trông coi nên L và A để xe mô tô ngoài đường, trèo qua hàng rào vào bên trong sân đến chỗ cửa chính bằng gỗ dùng tay cạy mở cửa ra, cả hai đi đến ngăn kéo quầy tính tiền mở ra lấy trộm được số tiền mặt 2.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đang sạc pin để trên kệ kính. Sau đó, cả hai theo đường cũ đi ra chỗ để xe mô tô và đi về lại xã W. Số tiền lấy trộm được L và A cùng đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại thì vào rạng sáng ngày 14/11/2022 khi cả hai đang đi tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp tại khu vực tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện E thì bị lực lượng Công an đi tuần tra truy đuổi, cả hai bỏ chạy thoát và vứt bỏ chiếc điện thoại nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 87a/KL-HĐĐGTS, ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, có giá trị là 400.000đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt là 2.700.000 đồng.

Tại thị xã Y, tỉnh Gia Lai:

Vào đêm ngày 05/11/2022, Nông Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 47N2 - 4192 chở Bùi Đức L đi thị

xã Y, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản. Đến rạng sáng ngày 06/11/2022 khi đi đến đường H, thuộc tổ 1, phường R, thị xã Y, tỉnh Gia Lai, thấy tiệm tạp hóa M, số nhà 479 đường H (do chị Trần Thị Mỹ L làm chủ) khóa cửa bên ngoài. A và L dừng xe ở bãi đất trống gần đó rồi đi bộ đến trước cửa tiệm, cả hai dùng cây sắt mang theo phá khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 xấp tiền lẻ 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen tại bàn tính tiền. Sau đó cả hai đi về lại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Số tiền lấy trộm được A và L cùng tiêu xài hết, còn chiếc điện thoại di động L làm rớt mất (không nhớ vị trí mất).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS, ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Y, tỉnh Gia Lai, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, có giá trị là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt là: 3.900.000 đồng.

Tại huyện S, tỉnh Đắk Lắk:

- Vụ thứ nhất: Vào ngày 30/9/2022, Nông Văn A điều khiển xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, loại xe, đã cũ, không có dàn vỏ nhựa và không biển số chở Bùi Đức L đến khu vực xã L, huyện S. Tại đây A và L phá khóa cửa nhà anh Nguyễn Văn Th, lấy trộm được 2.000.000 đồng tiền mặt, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 Plus và 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ. Chiếc nhẫn vàng cả hai mang đi bán được số tiền 2.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại iPhone 6 Plus do có cài mật khẩu không mở được nên A và L đã vứt bỏ (không nhớ được địa điểm nơi bán nhẫn vàng và địa điểm nơi vứt bỏ chiếc điện thoại). Số tiền mặt lấy trộm được và số tiền bán vàng A và L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 29/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có giá trị là 1.167.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị là 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt là 5.817.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 01/10/2022, Nông Văn A tiếp tục điều khiển xe mô tô màu đen có đặc điểm nêu trên chở Bùi Đức L đến khu vực xã L, huyện S tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến nơi thì xe bị hỏng không nổ máy được nên An bỏ lại xe này rồi cùng Long lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 47N2 - 4192 tại nhà ông Võ Đức B, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, cả hai sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản (đến ngày 08/11/2022 khi đang định đột nhập vào nhà anh Hoàng Văn Thanh, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để lấy trộm tài sản thì bị phát hiện, cả hai bỏ lại xe mô tô rồi chạy thoát).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 29/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 47N2 - 4192, có giá trị là 4.667.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Rạng sáng ngày 27/10/2022, Nông Văn A điều khiển xe mô tô biển số 47N2 - 4192 chở Bùi Đức L đến khu vực thị trấn S, huyện S tìm kiếm

tài sản để trộm cắp. Tại đây, A và L phá khóa cửa, cửa hàng đồ dùng mẹ và bé Nhật Vũ, do anh Hoàng Tấn V làm chủ, lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung C9 Pro và 10.000.000 đồng tiền mặt (chiếc điện thoại Sam Sung C9 Pro là của chị Dương Ngọc Tiêm, sinh năm 1988, nhân viên bán hàng, trú tại: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, cả hai bán chiếc điện thoại Sam Sung với giá 700.000 đồng, còn chiếc điện thoại iPhone do có cài mật khẩu không mở được nên đã vứt bỏ đi (không nhớ địa điểm nơi bán chiếc điện thoại Sam Sung và địa điểm nơi vứt bỏ chiếc điện thoại iPhone). Số tiền mặt lấy trộm được và số tiền bán chiếc điện thoại Sam Sung, A và L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 29/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có giá trị là 3.533.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung C9 Pro có giá trị là 1.067.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt là 14.600.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 01/11/2022, Nông Văn A điều khiển xe mô tô biển số 47N2 - 4192 chở Bùi Đức L đi đến khu vực thị trấn S, huyện S, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại đây, A và L phá khóa cửa tiệm thuốc tây của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961, địa chỉ: thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, lấy trộm được 2.500.000 đồng tiền mặt. Số tiền lấy trộm được A và L cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ năm: Rạng sáng ngày 07/11/2022, Nông Văn A điều khiển xe mô tô biển số 47N2 - 4192 chở Bùi Đức L đi đến khu vực thị trấn S, huyện S tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại đây, A và L phá khóa cửa tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn 6, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, lấy trộm được 2.000.000 đồng tiền mặt và 02 cây thuốc lá hiệu Caraven màu đỏ trắng (20 gói). Số tiền mặt lấy trộm được A và L cùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Còn thuốc lá cả hai đã sử dụng hút hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 29/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 02 cây thuốc lá hiệu CARAVEN màu đỏ trắng (20 gói) có giá trị là 417.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nông Văn A và Bùi Đức L đã chiếm đoạt là 2.417.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Rạng sáng ngày 11/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 47P1-146.99, tại nhà anh Dương Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn 9, xã Cư Kbang, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi lấy trộm được cả hai sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện S, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 47P1-146.99 có giá trị là 4.500.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 16/11/2022, trong lúc Nông Văn A đang điều khiển xe mô tô 47P1-146.99 chở Bùi Đức L đi trên đường liên xã thuộc địa

phận xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp thì bị lực lượng Công an xã W phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện E tuần tra, phát hiện và triệu tập làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47N2 - 4192 do anh Hoàng Văn Th, sinh năm: 1985, HKTT: Thôn 2, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 47P1-164.99; 01 ba lô vải màu đen, có dòng chữ “adidas”; 01 mũ lết màu bạc trắng, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LBM”; 01 mũ lết màu xám đã cũ, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LS”; 01 kim kim loại, cán ốp nhựa màu cánh gián; 01 kéo kim loại, cán ốp nhựa màu đỏ - đen; 01 đèn pin đội đầu, màu vàng xanh, dây đeo bằng vải thun màu đen; 01 thanh sắt tròn trơn, màu xám, dài 47,5cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 45cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 43cm, đường kính 1,5cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 21cm, đường kính 01cm; 01 tua vít bằng kim loại, không có cán, một đầu dẹp, một đầu 4 cạnh, dài 12cm do Bùi Đức L giao nộp là công cụ được sử dụng để phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47N2 - 4192 cho ông Võ Đức B, sinh năm 1965, HKTT: Thôn 4, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47P1-146.99 cho anh Dương Văn T, sinh năm 1995, HKTT: Thôn 9, xã Cư Kbang, huyện S, tỉnh Đắk Lắk là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền mặt lấy trộm được và số tiền bán tài sản có được, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã dùng để mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân hết, nên không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng lấy trộm được của anh Trần Gia Ng vào ngày 13/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã làm rớt tại khu vực tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ địa điểm cụ thể. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với 02 nhẫn vàng sài gòn 18K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ) và 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE lấy trộm được của chị Triệu Nữ Tố Tr vào ngày 04/09/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã bán tại tỉnh Bình Phước, tuy nhiên không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với 05 cây thuốc lá ngựa trắng loại lớn, 05 cây thuốc lá CRAVEN loại lớn và 02 cây thuốc lá 555 loại lớn lấy trộm của anh Nguyễn Trung Th vào ngày 04/09/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã bán một phần, cho một phần (với nhiều người khác nhau và không nhớ tên tuổi, địa chỉ) và sử dụng một phần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh lấy trộm được của chị Trần Thị Mỹ L vào ngày 06/11/2022, Nông Văn A và Bùi

Đức L khai nhận đã làm rơi mất nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 01 cây sắt và 01 kim là công cụ để phá khóa cửa đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản của chị Trần Thị Mỹ L vào ngày 06/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã vứt bỏ nhưng không nhớ tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, loại xe, đã cũ, không có dàn vỏ nhựa và không biển số kiểm soát là phương tiện sử dụng để đi trộm cắp vào ngày 30/09/2022 và ngày 01/10/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận sau khi bị hỏng đã vứt bỏ lại trên đường đi thuộc khu vực xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (01 điện thoại di động iPhone 6 Plus lấy trộm được của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 30/09/2022 và 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus lấy trộm được của anh Hoàng Tấn V vào ngày 27/10/2022), Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận do có cài mật khẩu không mở được nên đã vứt bỏ đi nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ lấy trộm được của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 30/09/2022 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung C9 Pro, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã bán ở tỉnh Bình Dương, tuy nhiên không nhớ được bán cho ai, tại địa chỉ nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 02 cây thuốc lá CARAVEN, màu đỏ trắng (20 gói) lấy trộm được của chị Nguyễn Thị H vào ngày 07/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã sử dụng hút hết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Gia Ng, ông Võ Đức B, anh Dương Văn T không yêu cầu bị can Nông Văn A và Bùi Đức L phải bồi thường gì.

Những người bị hại còn lại yêu cầu các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L bồi thường số tiền cụ thể như sau: Chị Triệu Nữ Tố Tr yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Trung Th yêu cầu bồi thường số tiền 20.130.000 đồng; ông Phạm Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; ông Phan Thanh V yêu cầu bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; ông Trần Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 44.000.000 đồng; chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 25.117.000 đồng; anh Hoàng Tấn V yêu cầu bồi thường số tiền 101.600.000 đồng; chị Dương Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 9.500.000 đồng; Bà Nguyễn Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hyêu cầu bồi thường số tiền 2.417.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện các hành vi như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16 tháng 11 năm 2022).

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức L từ 04 năm đến 4 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16 tháng 11 năm 2022).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47N2 - 4192 cho ông Võ Đức B, sinh năm 1965, HKTT: Thôn 4, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47P1-146.99 cho anh Dương Văn T, sinh năm 1995, HKTT: Thôn 9, xã Cư Kbang, huyện S, tỉnh Đắk Lắk là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng lấy trộm được của anh Trần Gia Ng vào ngày 13/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã làm rớt tại khu vực tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ địa điểm cụ thể. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với 02 nhẫn vàng sài gòn 18K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ) và 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE lấy trộm được của chị Triệu Nữ Tố Tr vào ngày 04/09/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã bán tại tỉnh Bình Phước, tuy nhiên không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với 05 cây thuốc lá ngựa trắng loại lớn, 05 cây thuốc lá CRAVEN loại lớn và 02 cây thuốc lá 555 loại lớn lấy trộm của anh Nguyễn Trung Th vào ngày 04/09/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã bán một phần, cho một phần (với nhiều người khác nhau và không nhớ tên tuổi, địa chỉ) và sử dụng một phần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh lấy trộm được của chị Trần Thị Mỹ L vào ngày 06/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã làm rơi mất nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 01 cây sắt và 01 kìm là công cụ để phá khóa cửa đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản của chị Trần Thị Mỹ L vào ngày 06/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã vứt bỏ nhưng không nhớ tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, loại xe, đã cũ, không có dàn vỏ nhựa và không biển số kiểm soát là phương tiện sử dụng để đi

trộm cắp vào ngày 30/09/2022 và ngày 01/10/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận sau khi bị hỏng đã vứt bỏ lại trên đường đi thuộc khu vực xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (01 điện thoại di động iPhone 6 Plus lấy trộm được của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 30/09/2022 và 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus lấy trộm được của anh Hoàng Tấn V vào ngày 27/10/2022), Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận do có cài mật khẩu không mở được nên đã vứt bỏ đi nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ lấy trộm được của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 30/09/2022 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung C9 Pro, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã bán ở tỉnh Bình Dương, tuy nhiên không nhớ được bán cho ai, tại địa chỉ nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với 02 cây thuốc lá CARAVEN, màu đỏ trắng (20 gói) lấy trộm được của chị Nguyễn Thị H vào ngày 07/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã sử dụng hút hết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không thu giữ được.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu đen, có dòng chữ “adidas”; 01 mớ lết màu bạc trắng, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LBM”; 01 mớ lết màu xám đã cũ, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LS”; 01 kim kim loại, cán ốp nhựa màu cánh gián; 01 kéo kim loại, cán ốp nhựa màu đỏ - đen; 01 đèn pin đội đầu, màu vàng xanh, dây đeo bằng vải thun màu đen; 01 thanh sắt tròn trơn, màu xám, dài 47,5cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 45cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 43cm, đường kính 1,5cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 21cm, đường kính 01cm; 01 tua vít bằng kim loại, không có cán, một đầu dẹp, một đầu 4 cạnh, dài 12cm là công cụ được sử dụng để phạm tội

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Gia Ng, Ông Võ Đức B, Anh Dương Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Chị Triệu Nữ Tổ Tr 8.150.000 đồng; anh Nguyễn Trung Th 4.939.000 đồng; ông Phạm Ngọc T 3.000.000 đồng; ông Phan Thanh V 2.500.000 đồng; Trần Hữu T 2.000.000 đồng; chị Trần Thị Mỹ L 3.900.000 đồng; anh Nguyễn Văn Th 5.817.000 đồng; anh Hoàng Tấn V 13.533.000 đồng; chị Dương Ngọc T 1.067.000 đồng; Bà Nguyễn Thị B 2.500.000 đồng; Chị Nguyễn Thị H 2.417.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2022 trên các địa bàn huyện E, huyện S tỉnh Đắk Lắk và huyện Y, tỉnh Gia Lai. Các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L đã có hành vi lén lút thực hiện 13 lần trộm cắp tài sản của các bị hại.

Tổng giá trị các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được xác định là 61.695.000 (Sáu mươi một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Các bị cáo thực hiện 13 lần trộm cắp tài sản. Trong đó giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng. Do vậy, cần xem xét áp dụng khung hình phạt phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với các bị cáo.

Như vậy, hành vi lén lút trộm cắp các tài sản nói trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại các điểm b, c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

b. Có tính chất chuyên nghiệp;

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tính chất hành vi, mức độ tham gia cũng như hậu quả các bị cáo gây ra tương đồng với nhau nhưng về nhân thân của các bị cáo có khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể để việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo được chính xác. Bị cáo A có nhiều tiền án hơn với bị cáo L. Do vậy cần áp dụng đối với bị cáo A cao hơn so với bị cáo L.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhiều lần trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là quyền pháp luật bảo vệ. Mặc dù đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy,

cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn A có 02 tiền án, tại bản án số 49/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 02 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 14/2021/HS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do lần phạm tội thứ 2 chưa đủ định lượng nên không tính tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Đối với bị cáo Bùi Đức L, tại Bản án số 114/2018/HS-ST, ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xử phạt 01 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thực hiện trách nhiệm dân sự tại phần quyết định của Bản án. Đến nay, các bị cáo tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự “... đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội”.

Các bị cáo đã thực hiện 13 hành vi phạm tội, trong đó, các lần đều đủ định lượng nên cần áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện khai ra các lần thực hiện hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Gia Ng, Ông Võ Đức B, Anh Dương Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

Các bị hại còn lại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền cụ thể như sau: Chị Triệu Nữ Tố Tr yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Anh Nguyễn Trung Th yêu cầu bồi thường số tiền 20.130.000 đồng; Ông Phạm Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Ông Phan Thanh V yêu cầu bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; Ông Trần Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 44.000.000 đồng; Chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 25.117.000 đồng; Anh Hoàng Tấn V yêu cầu bồi thường số tiền 101.600.000 đồng; Chị Dương Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 9.500.00 đồng; Bà Nguyễn Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 2.417.000 đồng.

Tuy nhiên, các bị hại không chứng minh được mình đã bị các bị cáo trộm cắp số tài sản và tiền trị giá như trên. Do vậy, cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Chị Triệu Nữ Tố Tr 8.150.000 đồng; Anh Nguyễn Trung Th 4.939.000 đồng; Ông Phạm Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng; Ông Phan Thanh V 2.500.000 đồng; Ông Trần Hữu T 2.000.000 đồng; Chị Trần Thị Mỹ L 4.000.000 đồng 3.900.000 đồng; Anh

Nguyễn Văn Th 5.817.000 đồng; Anh Hoàng Tấn V 13.533.000 đồng; Chị Dương Ngọc T 1.067.000 đồng; Bà Nguyễn Thị B 2.500.000 đồng; Chị Nguyễn Thị H 2.417.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47N2 - 4192 cho ông Võ Đức B ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47P1-146.99 cho anh Dương Văn T là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền mặt lấy trộm được và số tiền bán tài sản có được, các bị cáo đã dùng để mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân hết; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng lấy trộm được của anh Trần Gia Ng, các bị cáo đã làm rớt tại khu vực tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ địa điểm cụ thể, không có cơ sở để truy tìm, thu giữ; Đối với 02 nhẫn vàng sài gòn 18K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ) và 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE lấy trộm được của chị Triệu Nữ Tố Tr, các bị cáo đã bán tại tỉnh Bình Phước nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ; Đối với 05 cây thuốc lá ngựa trắng loại lớn, 05 cây thuốc lá CRAVEN loại lớn và 02 cây thuốc lá 555 loại lớn lấy trộm của anh Nguyễn Trung Th vào ngày 04/09/2022, các bị cáo đã bán một phần, cho một phần (với nhiều người khác nhau và không nhớ tên tuổi, địa chỉ) và sử dụng một phần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện E không có cơ sở để truy tìm, thu giữ; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh lấy trộm được của chị Trần Thị Mỹ L, các bị cáo khai nhận đã làm rơi mất nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai không có căn cứ để truy tìm, thu giữ; Đối với 01 cây sắt và 01 kim là công cụ để phá khóa cửa đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản của chị Trần Thị Mỹ L, các bị cáo đã vứt bỏ nhưng không nhớ tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y, tỉnh Gia Lai không có căn cứ để truy tìm, thu giữ; Đối với chiếc xe mô tô màu đen, không rõ nhãn hiệu, loại xe, đã cũ, không có dàn vỏ nhựa và không biển số kiểm soát là phương tiện sử dụng để đi trộm cắp vào ngày 30/09/2022 và ngày 01/10/2022, các bị cáo khai nhận sau khi bị hỏng đã vứt bỏ lại trên đường đi thuộc khu vực xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ; Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (01 điện thoại di động iPhone 6 Plus lấy trộm được của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 30/09/2022 và 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus lấy trộm được của anh Hoàng Tấn V vào ngày 27/10/2022), các bị cáo khai nhận đã vứt bỏ đi nhưng không nhớ được tại địa điểm nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ; Đối với 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 0,5 chỉ lấy trộm được của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 30/09/2022 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung C9 Pro, các bị cáo đã bán ở tỉnh Bình Dương, tuy nhiên không nhớ được bán cho ai, tại địa chỉ nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không có căn cứ để truy tìm, thu giữ; Đối với 02 cây thuốc lá CARAVEN, màu đỏ trắng (20 gói) lấy trộm được của chị Nguyễn Thị H vào ngày 07/11/2022, Nông Văn A và Bùi Đức L khai nhận đã sử

dụng hút hết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không thu giữ được. Do vậy, không có căn cứ để xử lý các tài sản này.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu đen, có dòng chữ “adidas”; 01 mô lét màu bạc trắng, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LBM”; 01 mô lét màu xám đã cũ, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LS”; 01 kìm kim loại, cán ốp nhựa màu cánh gián; 01 kéo kim loại, cán ốp nhựa màu đỏ - đen; 01 đèn pin đội đầu, màu vàng xanh, dây đeo bằng vải thun màu đen; 01 thanh sắt tròn trơn, màu xám, dài 47,5cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 45cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 43cm, đường kính 1,5cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 21cm, đường kính 01cm; 01 tua vít bằng kim loại, không có cán, một đầu dẹp, một đầu 4 cạnh, dài 12cm là công cụ được các bị cáo sử dụng để phạm tội.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn A 04 năm 06 tháng (bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16 tháng 11 năm 2022)

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức L 04 năm 03 tháng (bốn năm ba tháng) tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16 tháng 11 năm 2022)

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho chị Triệu Nữ Tố Tr số tiền 8.155.800 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 4.077.900 đồng;

- Bồi thường cho ông Nguyễn Trung Th số tiền 4.939.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.469.500 đồng;

- Bồi thường cho ông Phạm Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Phan Thanh V số tiền 2.500.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.250.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Trần Hữu T số tiền 2.000.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng;

- Bồi thường cho chị Trần Thị Mỹ L số tiền 3.900.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.950.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 5.817.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường 2.908.500 đồng;

- Bồi thường cho anh Hoàng Tấn V số tiền 13.533.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.766.500 đồng;

- Bồi thường cho chị Dương Ngọc T số tiền 1.067.000 đồng. Trong đó,

mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 533.500 đồng;

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 2.500.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.250.000 đồng;

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.417.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.208.500 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47N2 - 4192 cho ông Võ Đức B; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu đỏ - đen, biển số: 47P1-146.99 cho anh Dương Văn T là những chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu đen, có dòng chữ “adidas”; 01 mỏ lết màu bạc trắng, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LBM”; 01 mỏ lết màu xám đã cũ, trên thân có in dòng chữ nổi “12”-300mm LS”; 01 kim kim loại, cán ốp nhựa màu cánh gián; 01 kéo kim loại, cán ốp nhựa màu đỏ - đen; 01 đèn pin đội đầu, màu vàng xanh, dây đeo bằng vải thun màu đen; 01 thanh sắt tròn trơn, màu xám, dài 47,5cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 45cm, đường kính 02cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 43cm, đường kính 1,5cm; 01 thanh sắt tròn, có rãnh xoắn dọc theo thân, màu xám, dài 21cm, đường kính 01cm; 01 tua vít bằng kim loại, không có cán, một đầu dẹp, một đầu 4 cạnh, dài 12cm là công cụ được sử dụng để phạm tội;

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Văn A và Bùi Đức L, người bị hại anh Hoàng Tấn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện E;
- Bị cáo; các đương sự;
- Chi cục THADS huyện E;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy